



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 03/02/2026

Số/ N^o: A10601010887011
[Barcode]

Trang/ Page: 1/2

1. Phương tiện đo/ Object: **PIPET PISTON**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **AHN**

3. Kiểu/ Model: **Pipet4u Pro**

4. Số hiệu/ SN: **QB360685**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Thể tích danh nghĩa/ Nominal capacity: **2,5 µL**

+ Độ phân giải/ Resolution: **0,01 µL**

6. Khách hàng/ Customer: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI**

7. Địa chỉ/ Address: **132 Tôn Thất Tùng, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai**

8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Trưng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A10-18 - Hướng dẫn hiệu chuẩn pipet piston/ GUIDE ON CALIBRATION OF PISTON PIPETTES**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Nước cất 2 lần/ Distilled water	Z0911433	Merck	02/2027
Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm và áp suất	TB-156	AoV	07/2026
Cân phân tích 6 số lẻ	TB-413	AoV VMI	06/2026 07/2026
NHIỆT KẾ ĐIỆN TỬ/ Digital Thermometer	TB-595	AoV	05/2026

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[24,1 ÷ 24,1] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[61,5 ÷ 63,6] %RH**

Áp suất/ Pressure: **101,5 kPa**

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **02/02/2026**

14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/
Recalibration date as request of customer: **02/02/2027**

15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: **A0887011**

Phó Tổng giám đốc AoV
Vice General Director of AoV

MAI THỊ THANH HỒNG

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

